**NĂM AN TOÀN GIAO THÔNG 2025**

## Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, kéo theo đó là hàng loạt quy định mới về giao thông sẽ có hiệu lực.

## **14 quy định mới về giao thông áp dụng từ 01/01/2025**

Cụ thể, 14 quy định mới về giao thông áp dụng từ 01/01/2025 bao gồm:

### ****1. Thay đổi phân hạng giấy phép lái xe****

Theo [Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-2024-so-36-2024-QH15-444251.aspx) thì từ năm 2025 giấy phép lái xe sẽ tăng lên 15 hạng là A1, A, B1, B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE, còn hiện nay theo [*Luật Giao thông đường bộ 2008*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-giao-thong-duong-bo-2008-23-2008-QH12-82203.aspx) là 13 gồm A1, A2, A3, A4, B1, B2, C, D, E, FB2, FD, FC và FE.

Đồng thời, luật cũng thay đổi loại xe được lái trong từng hạng, ví dụ như:

- Hạng A1 mới cấp cho người lái xe mô tô từ trên 50 phân khối đến 125 phân khối.

- Hạng A mới cấp cho người lái xe mô tô trên 125 phân khối.

Còn bằng A1 hiện nay cấp cho người lái xe mô tô từ 50 phân khối đến dưới 175 phân khối, bằng A2 hiện nay cấp cho người lái xe mô tô trên 175 phân khối.

- Hạng B1 mới không còn cấp cho người lái xe ô tô như bằng B1 hiện nay mà sẽ cấp cho người lái xe mô tô 3 bánh.

## **Bảng so sánh phân hạng giấy phép lái xe hiện hành và từ năm 2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Phân hạng giấy phép lái xe hiện hành**  (Luật Giao thông đường bộ 2008, Thông tư 12/2017/TT-BGTVT) | **Phân hạng giấy phép lái xe từ năm 2025**  (Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024) |
| Mô tô (Xe máy) | **- Hạng A1** cấp cho:  + Người lái xe để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 50 cm3 đến dưới 175 cm3;  + Người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật.  **- Hạng A2** cấp cho người lái xe để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 175 cm3 trở lên và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1.  **- Hạng A3** cấp cho người lái xe để điều khiển xe mô tô ba bánh, các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1 và các xe tương tự. | **- Hạng A1** cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh đến 125 cm3 hoặc có công suất động cơ điện đến 11 kW.  **- Hạng A** cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh trên 125 cm3 hoặc có công suất động cơ điện trên 11 kW và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1.  **- Hạng B1** cấp cho người lái xe mô tô ba bánh và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1.  - Người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật được cấp giấy phép lái xe hạng A1.  - Người khuyết tật điều khiển xe ô tô số tự động có kết cấu phù hợp với tình trạng khuyết tật thì được cấp giấy phép lái xe hạng B. |
|  | **- Hạng B1 số tự động** cấp cho người không hành nghề lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:  + Ô tô số tự động chở người đến 9 chỗ ngồi, kể cả chỗ ngồi cho người lái xe.  + Ô tô tải, kể cả ô tô tải chuyên dùng số tự động có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg.  + Ô tô dùng cho người khuyết tật.  **- Hạng B1** cấp cho người không hành nghề lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:  + Ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi, kể cả chỗ ngồi cho người lái xe.  + Ô tô tải, kể cả ô tô tải chuyên dùng có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg.  + Máy kéo kéo một rơ moóc có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg.  **- Hạng B2** cấp cho người hành nghề lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:  + Ô tô chuyên dùng có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg.  + Các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1.  **- Hạng C** cấp cho người lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:  + Ô tô tải, kể cả ô tô tải chuyên dùng, ô tô chuyên dùng có trọng tải thiết kế từ 3.500 kg trở lên.  + Máy kéo kéo một rơ moóc có trọng tải thiết kế từ 3.500 kg trở lên.  + Các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2.  **- Hạng D** cấp cho người lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:  + Ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi, kể cả chỗ ngồi cho người lái xe.  + Các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2 và C.  **- Hạng E** cấp cho người lái xe để điều khiển các loại xe sau đây:  + Ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi.  + Các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2, C và D.  **Lưu ý:** Người có giấy phép lái xe các hạng B1, B2, C, D và E khi điều khiển các loại xe tương ứng được kéo thêm một rơ moóc có trọng tải thiết kế không quá 750 kg.  **- Hạng F** cấp cho người đã có giấy phép lái xe các hạng B2, C, D và E để điều khiển các loại xe ô tô tương ứng kéo rơ moóc có trọng tải thiết kế lớn hơn 750 kg, sơ mi rơ moóc, ô tô khách nối toa, được quy định cụ thể như sau:  + Hạng FB2 cấp cho người lái xe ô tô để lái các loại xe quy định tại giấy phép lái xe hạng B2 có kéo rơ moóc và được điều khiển các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1 và hạng B2.  + Hạng FC cấp cho người lái xe ô tô để lái các loại xe quy định tại giấy phép lái xe hạng C có kéo rơ moóc, ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc và được điều khiển các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2, C và hạng FB2.  + Hạng FD cấp cho người lái xe ô tô để lái các loại xe quy định tại giấy phép lái xe hạng D có kéo rơ moóc và được điều khiển các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2, C, D và FB2.  + Hạng FE cấp cho người lái xe ô tô để lái các loại xe quy định tại giấy phép lái xe hạng E có kéo rơ moóc và được điều khiển các loại xe: ô tô chở khách nối toa và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2, C, D, E, FB2, FD.  **- Hạng A4** cấp cho người lái xe để điều khiển các loại máy kéo nhỏ có trọng tải đến 1.000 kg. | **- Hạng B** cấp cho người lái xe ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 3.500 kg; các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng B kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg;  **- Hạng C1** cấp cho người lái xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 3.500 kg đến 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B;  **- Hạng C** cấp cho người lái xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B và hạng C1.  **- Hạng D1** cấp cho người lái xe ô tô chở người trên 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C.  **- Hạng D2** cấp cho người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D2 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1.  **- Hạng D** cấp cho người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô chở người giường nằm; các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2.  **- Hạng BE** cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng B kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg.  **- Hạng C1E** cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg.  **- Hạng CE** cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc.  **- Hạng D1E** cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg.  **- Hạng D2E** cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng D2 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg.  **- Hạng DE** cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; xe ô tô chở khách nối toa. |

**Căn cứ pháp lý:**Điều 59 [Luật Giao thông đường bộ 2008](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-giao-thong-duong-bo-2008-23-2008-QH12-82203.aspx), Điều 16 [Thông tư 12/2017/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-12-2017-TT-BGTVT-dao-tao-sat-hach-cap-giay-phep-lai-xe-co-gioi-duong-bo-329206.aspx), Điều 57 [Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-2024-so-36-2024-QH15-444251.aspx)

Luật về mức phạt giao thông 2025 mới nhất được quy định tại [Nghị định 100/2019/NĐ-CP](https://thuviennhadat.vn/vbpl/nghi-dinh-100-2019-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-giao-thong-duong-bo-va-duong-sat-426369.html), [Nghị định 123/2021/NĐ-CP](https://thuviennhadat.vn/vbpl/nghi-dinh-123-2021-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-hang-hai-477975.html) và [Nghị định 168/2024/NĐ-CP](https://thuviennhadat.vn/vbpl/nghi-dinh-168-2024-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-an-toan-giao-thong-duong-bo-619502.html).

Theo đó, [Nghị định 168/2024/NĐ-CP](https://thuviennhadat.vn/vbpl/nghi-dinh-168-2024-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-an-toan-giao-thong-duong-bo-619502.html) có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 đã tăng nhiều mức phạt giao thông 2025.

## **2. Luật về mức phạt giao thông 2025 mới nhất**

1. **Tăng nhiều mức phạt giao thông 2025 đối với xe máy**

| **STT** | **Lỗi vi phạm** | **Nghị định 100/2019/NĐ-CP và Nghị định 123/2021/NĐ-CP** | **Nghị định 168/2024/NĐ-CP (Áp dụng từ 2025)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Vượt đèn đỏ, đèn vàng | 800.000 - 01 triệu đồng | 04 - 06 triệu đồng |
| 2 | Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở | 04 - 05 triệu đồng | 06 - 08 triệu đồng |
| 3 | Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở | 06 - 08 triệu đồng | 08 - 10 triệu đồng |
| 4 | Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h | 04 - 05 triệu đồng | 06 - 08 triệu đồng |
| 5 | Điều khiển xe mô tô đi vào đường cao tốc | 02 - 03 triệu đồng | 04 - 06 triệu đồng |
| 6 | Đi ngược chiều của đường một chiều; chạy xe lên vỉa hè | 01 - 02 triệu đồng | 04 - 06 triệu đồng |
| 7 | Điều khiển xe lạng lách, đánh võng | 06 - 08 triệu đồng | 08 - 10 triệu đồng |
| 8 | Gây tai nạn giao thông không dừng ngay phương tiện, không giữ nguyên hiện trường, không trợ giúp người bị nạn, không ở lại hiện trường hoặc không đến trình báo ngay với cơ quan công an, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất | 06 - 08 triệu đồng | 08 - 10 triệu đồng |

1. **Tăng nhiều mức phạt giao thông 2025 đối với ô tô**

| **STT** | **Lỗi vi phạm** | **Nghị định 100/2019/NĐ-CP và Nghị định 123/2021/NĐ-CP** | **Nghị định 168/2024/NĐ-CP (Áp dụng từ 2025)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Vượt đèn đỏ, đèn vàng | 04 - 06 triệu đồng | 18 - 20 triệu đồng |
| 2 | Đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều” | 04 - 06 triệu đồng | 18 - 20 triệu đồng |
| 3 | Không giảm tốc độ (hoặc dừng lại) và nhường đường khi điều khiển xe chạy từ trong ngõ, đường nhánh ra đường chính; Không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đường chính từ bất kỳ hướng nào tới tại nơi đường giao nhau | 800.000 đồng – 01 triệu đồng | 04 - 06 triệu đồng |
| 4 | Chuyển hướng không nhường quyền đi trước cho người đi bộ, xe lăn tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ | 300.000 - 400.000 đồng | 04 - 06 triệu đồng |
| 5 | Mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn gây tai nạn giao thông | 400.000 - 600.000 đồng | 20 - 22 triệu đồng |
| 6 | Vận chuyển hàng trên xe phải chằng buộc mà không chằng buộc hoặc có chằng buộc nhưng không bảo đảm an toàn theo quy định | 600.000 - 800.000 đồng | 18 - 22 triệu đồng |
| 7 | Không chấp hành hiệu lệnh chỉ dẫn của người điều khiển giao thông | 04 - 06 triệu đồng | 18 - 20 triệu đồng |
| 8 | Cản trở, không chấp hành yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của người thực thi công vụ | 04 - 06 triệu đồng | 35 - 37 triệu đồng |
| 9 | Lạng lách, đánh võng; chạy quá tốc độ đuổi nhau trên đường bộ; dùng chân điều khiển vô lăng xe khi xe đang chạy trên đường | 10 - 12 triệu đồng | 40 - 50 triệu đồng |
| 10 | Vi phạm nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở | 16 - 18 triệu đồng | 18 - 20 triệu đồng |
| 11 | Chạy quá tốc độ trên 35km/h | 10 - 12 triệu đồng | 12 - 14 triệu đồng |
| 12 | Điều khiển xe ô tô gắn biển số không rõ chữ, số (không gắn đủ biển số, che dán biển số, biển số bị bẻ cong, che lấp, làm thay đổi chữ, số, màu sắc…) hoặc gắn biển số không đúng với chứng nhận đăng ký xe hoặc gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp | 04 - 06 triệu đồng | 20 - 26 triệu đồng |
| 13 | Dùng tay cầm và sử dụng điện thoại hoặc các thiết bị điện tử khác khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đang di chuyển trên đường bộ | 02 - 03 triệu đồng | 04 - 06 triệu đồng |
| 14 | Điều khiển xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ đi vào đường cao tốc |  | 12 - 14 triệu đồng |
| 15 | Dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đúng nơi quy định | 10 - 12 triệu đồng | 10 - 12 triệu đồng |
| 16 | Điều khiển xe đi ngược chiều trên đường cao tốc | 16 - 18 triệu đồng | 30 - 40 triệu đồng |
| 17 | Lùi xe trên đường cao tốc | 16 - 18 triệu đồng | 30 - 40 triệu đồng |
| 18 | Quay đầu xe trên đường cao tốc | 10 - 12 triệu đồng | 30 - 40 triệu đồng |

Lưu ý: Ngoài bị phạt tiền thì tùy hành vi vi phạm cụ thể còn có thể bị trừ điểm giấy phép lái xe hoặc tước quyền sử dụng giấy phép lái xe.

**Nguyên tắc trừ điểm giấy phép lái xe từ 01/01/2025**

Căn cứ khoản 1 Điều 50 [Nghị định 168/2024/NĐ-CP](https://thuviennhadat.vn/vbpl/nghi-dinh-168-2024-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-an-toan-giao-thong-duong-bo-619502.html#dieu_50), nguyên tắc trừ điểm giấy phép lái xe từ 01/01/2025 bao gồm:

- Việc trừ điểm giấy phép lái xe được thực hiện ngay sau khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm mà theo quy định của Nghị định này bị trừ điểm giấy phép lái xe có hiệu lực thi hành;

- Trường hợp cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần mà bị xử phạt trong cùng một lần, nếu có từ 02 hành vi vi phạm trở lên theo quy định bị trừ điểm giấy phép lái xe thì chỉ áp dụng trừ điểm đối với hành vi vi phạm bị trừ nhiều điểm nhất;

- Trường hợp số điểm còn lại của giấy phép lái xe ít hơn số điểm bị trừ thì áp dụng trừ hết số điểm còn lại của giấy phép lái xe đó;

- Trường hợp giấy phép lái xe tích hợp giấy phép lái xe không thời hạn (xe mô tô, xe tương tự xe mô tô) và giấy phép lái xe có thời hạn (xe ô tô, xe tương tự xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ) thì người có thẩm quyền xử phạt thực hiện trừ điểm đối với giấy phép lái xe không thời hạn khi người điều khiển xe mô tô, xe tương tự xe mô tô hoặc trừ điểm giấy phép lái xe có thời hạn khi người điều khiển xe ô tô, xe tương tự xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ thực hiện hành vi vi phạm hành chính có quy định bị trừ điểm giấy phép lái xe;

- Không trừ điểm giấy phép lái xe khi giấy phép lái xe đó đang trong thời hạn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe.

**3. Bổ sung trường hợp được xử phạt lỗi xe không chính chủ từ 01/01/2025**

**Chính phủ ban hành Nghị định 168/2024/NĐ-CP, theo đó đã bổ sung trường hợp được xử phạt lỗi xe không chính chủ từ 01/01/2025.**

**Lỗi xe không chính chủ từ 01/01/2025 là lỗi gì?**

Căn cứ điểm a khoản 3, điểm h khoản 7 Điều 32 [Nghị định 168/2024/NĐ-CP](https://thuviennhadat.vn/vbpl/nghi-dinh-168-2024-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-an-toan-giao-thong-duong-bo-619502.html#dieu_32), lỗi xe không chính chủ người dân thường gọi là lỗi không làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định.

Hiểu đơn giản, khi mua bán xe, tặng cho xe, … dẫn đến việc thay đổi chủ xe trên cà vẹt xe mà không làm thủ tục sang tên xe thì sẽ bị phạt lỗi xe không chính chủ.

Còn việc bạn bè mượn xe nhau đi, vợ đi xe của chồng, chồng đi xe của vợ, con đi xe của xe mẹ, ... thì chắc chắn sẽ không bị phạt lỗi xe không chính chủ.

**Bổ sung trường hợp được xử phạt lỗi xe không chính chủ từ 01/01/2025**

Trước ngày 01/01/2025, theo khoản 10 Điều 80 [Nghị định 100/2019/NĐ-CP](https://thuviennhadat.vn/vbpl/nghi-dinh-100-2019-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-giao-thong-duong-bo-va-duong-sat-426369.html#dieu_80), việc xác minh và xử phạt lỗi xe không chính chủ được thực hiện qua:

- Công tác điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông;

- Công tác đăng ký xe.

Còn từ ngày 01/01/2025, theo khoản 10 Điều 47 [Nghị định 168/2024/NĐ-CP](https://thuviennhadat.vn/vbpl/nghi-dinh-168-2024-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-an-toan-giao-thong-duong-bo-619502.html#dieu_47), việc xác minh và xử phạt lỗi xe không chính chủ được thực hiện qua:

- Công tác điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông;

- Công tác đăng ký xe;

- Công tác xử lý vụ việc vi phạm hành chính tại trụ sở đơn vị.

Như vậy, từ từ ngày 01/01/2025, bổ sung trường hợp được xử phạt lỗi xe không chính chủ là thông qua công tác xử lý vụ việc vi phạm hành chính tại trụ sở đơn vị.

**Trình tự, thủ tục trừ điểm giấy phép lái xe từ 01/01/2025**

Căn cứ theo khoản 3 Điều 50 [Nghị định 168/2024/NĐ-CP](https://thuviennhadat.vn/vbpl/nghi-dinh-168-2024-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-an-toan-giao-thong-duong-bo-619502.html#dieu_50), trình tự, thủ tục trừ điểm giấy phép lái xe từ 01/01/2025 như sau:

- Ngay sau khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành, dữ liệu trừ điểm giấy phép lái xe của người bị xử phạt sẽ được cập nhật tự động vào Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, người có thẩm quyền trừ điểm giấy phép lái xe thông báo cho người bị trừ điểm giấy phép lái xe biết việc trừ điểm.

Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm có trừ điểm giấy phép lái xe thì Trưởng Công an cấp huyện hoặc Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh có trách nhiệm cập nhật dữ liệu trừ điểm giấy phép lái xe vào Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Việc thông báo trừ điểm giấy phép lái xe thực hiện bằng văn bản theo mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Công an và được giao trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc thực hiện thông báo bằng phương thức điện tử thông qua tài khoản của công dân đăng ký trên Cổng dịch vụ công, Ứng dụng giao thông trên thiết bị di động khi đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin; đồng thời cập nhật thông tin về giấy phép lái xe bị trừ điểm trên Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông. Trường hợp giấy phép lái xe được thể hiện dưới hình thức thông điệp dữ liệu thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện cập nhật trạng thái trừ điểm giấy phép lái xe trong căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng định danh quốc gia.

**Nguyên tắc trừ điểm giấy phép lái xe từ 01/01/2025**

Căn cứ theo khoản 1 Điều 50 [Nghị định 168/2024/NĐ-CP](https://thuviennhadat.vn/vbpl/nghi-dinh-168-2024-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-an-toan-giao-thong-duong-bo-619502.html#dieu_50), nguyên tắc trừ điểm giấy phép lái xe từ 01/01/2025 như sau:

- Việc trừ điểm giấy phép lái xe được thực hiện ngay sau khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm mà theo quy định của Nghị định này bị trừ điểm giấy phép lái xe có hiệu lực thi hành;

- Trường hợp cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần mà bị xử phạt trong cùng một lần, nếu có từ 02 hành vi vi phạm trở lên theo quy định bị trừ điểm giấy phép lái xe thì chỉ áp dụng trừ điểm đối với hành vi vi phạm bị trừ nhiều điểm nhất;

- Trường hợp số điểm còn lại của giấy phép lái xe ít hơn số điểm bị trừ thì áp dụng trừ hết số điểm còn lại của giấy phép lái xe đó;

- Trường hợp giấy phép lái xe tích hợp giấy phép lái xe không thời hạn (xe mô tô, xe tương tự xe mô tô) và giấy phép lái xe có thời hạn (xe ô tô, xe tương tự xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ) thì người có thẩm quyền xử phạt thực hiện trừ điểm đối với giấy phép lái xe không thời hạn khi người điều khiển xe mô tô, xe tương tự xe mô tô hoặc trừ điểm giấy phép lái xe có thời hạn khi người điều khiển xe ô tô, xe tương tự xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ thực hiện hành vi vi phạm hành chính có quy định bị trừ điểm giấy phép lái xe;

- Không trừ điểm giấy phép lái xe khi giấy phép lái xe đó đang trong thời hạn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe.

**4. Mỗi giấy phép lái xe sẽ có 12 điểm**

- Mỗi giấy phép lái xe sẽ có 12 điểm.

- Nếu vi phạm giao thông sẽ bị trừ điểm. Số điểm trừ mỗi lần vi phạm tùy thuộc tính chất, mức độ của hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Giấy phép lái xe chưa bị trừ hết điểm và không bị trừ điểm trong thời hạn 12 tháng từ ngày bị trừ điểm gần nhất thì được phục hồi đủ 12 điểm.

- Trường hợp giấy phép lái xe bị trừ hết điểm thì người có giấy phép lái xe không được lái xe theo giấy phép lái xe đó. Sau thời hạn ít nhất là 06 tháng kể từ ngày bị trừ hết điểm, được tham gia kiểm tra nội dung kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ do lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức, có kết quả đạt yêu cầu thì được phục hồi đủ 12 điểm (Chi tiết tại mục 3).

**5. Kiểm tra phục hồi điểm giấy phép lái xe**

Nếu bị trừ hết điểm giấy phép lái xe thì người lái xe phải tham gia kiểm tra phục hồi điểm giấy phép lái xe:

- Người lái xe máy chỉ phải làm kiểm tra lý thuyết theo các câu hỏi như khi thi bằng lái xe, chứ không có kiểm tra thực hành.

- Người lái ô tô phải làm kiểm tra lý thuyết và mô phỏng theo các câu hỏi như khi thi bằng lái xe, không có kiểm tra sa hình và lái xe đường trường.

**6. Thay đổi thời hạn của giấy phép lái xe**

Cụ thể, theo [*Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-2024-so-36-2024-QH15-444251.aspx) thì các hạng giấy phép lái xe mô tô vẫn là loại giấy phép lái xe không thời hạn như hiện nay.

Riêng đối với giấy phép lái xe dùng để lái xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi (tương ứng là bằng B1 hiện nay và bằng B mới) thì từ năm 2025 sẽ có thời hạn là 10 năm kể từ ngày cấp, còn hiện nay thời hạn của loại giấy phép lái xe này phụ thuộc vào độ tuổi của người lái xe.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024**  **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2025)** | **Luật Giao thông đường bộ 2008, Thông tư 12/2017/TT-BGTVT**  **(Hiện hành)** |
| Mô tô | Giấy phép lái xe các hạng A1, A, B1 không thời hạn. | Giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 không có thời hạn. |
| Ô tô | - Giấy phép lái xe hạng B và hạng C1 có thời hạn 10 năm kể từ ngày cấp.  - Giấy phép lái xe các hạng C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp. | - Giấy phép lái xe hạng B1 có thời hạn đến khi người lái xe đủ 55 tuổi đối với nữ và đủ 60 tuổi đối với nam; trường hợp người lái xe trên 45 tuổi đối với nữ và trên 50 tuổi đối với nam thì giấy phép lái xe được cấp có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.  - Giấy phép lái xe hạng A4, B2 có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.  - Giấy phép lái xe hạng C, D, E, FB2, FC, FD, FE có thời hạn 05 năm, kể từ ngày cấp. |

**7. Thay đổi thời gian bật đèn xe bắt buộc từ 01/01/2025**

Từ 01/01/2025, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ phải bật đèn chiếu sáng phía trước trong thời gian từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau hoặc khi có sương mù, khói, bụi, trời mưa, thời tiết xấu làm hạn chế tầm nhìn.

Hiện nay, người lái xe phải bật đèn chiếu sáng trong thời gian từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau, khi sương mù, thời tiết xấu hạn chế tầm nhìn.

*(Điều 20*[*Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-2024-so-36-2024-QH15-444251.aspx)*,*[*Luật Giao thông đường bộ 2008*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-giao-thong-duong-bo-2008-23-2008-QH12-82203.aspx)*)*

**8. Tăng độ tuổi tối đa của người lái xe từ 01/01/2025**

Theo điểm e khoản 1 Điều 59 [*Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-2024-so-36-2024-QH15-444251.aspx), tuổi tối đa của người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô chở người giường nằm là đủ 57 tuổi đối với nam, đủ 55 tuổi đối với nữ.

Hiện nay, theo điểm a khoản 1 Điều 60 [*Luật Giao thông đường bộ 2008*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-giao-thong-duong-bo-2008-23-2008-QH12-82203.aspx), tuổi tối đa của người lái xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi là 50 tuổi đối với nữ và 55 tuổi đối với nam.

**9. Xe mô tô, xe gắn máy phải kiểm định khí thải**

- Đối với các xe máy, xe gắn máy có thời gian tính từ năm sản xuất đến 05 năm, chủ xe không phải nộp hồ sơ và không phải mang xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm định khí thải. Trường hợp này Cục Đăng kiểm sẽ cấp Chứng nhận kiểm định khí thải dựa trên dữ liệu từ các hệ thống.

- Đối với xe máy, xe gắn máy có thời gian tính từ năm sản xuất trên 05 năm thì chủ xe phải mang xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm định khí thải.

Trong đó, xe trên 5 năm đến 12 năm tuổi phải kiểm định 2 năm một lần, xe trên 12 năm tuổi phải kiểm định hàng năm.

Nếu kiểm định đạt yêu cầu thì sẽ được cấp Chứng nhận kiểm định khí thải.

**Lưu ý:** Tuy các văn bản về kiểm định khí thải sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Tuy nhiên sẽ chưa thực hiện kiểm định khí thải từ 01/01/2025 mà sẽ thực hiện theo lộ trình tại các văn bản sẽ được ban hành trong thời gian tới.

*( Điều 27*[*Thông tư 47/2024/TT-BGTVT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-47-2024-TT-BGTVT-thu-tuc-kiem-dinh-mien-kiem-dinh-lan-dau-cai-tao-xe-co-gioi-623286.aspx)*)*

**10. Bổ sung trường hợp được “tống 3” từ 01/01/2025**

Theo khoản 1 Điều 33 [*Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-2024-so-36-2024-QH15-444251.aspx), người lái xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chở một người, trừ những trường hợp sau thì được chở tối đa hai người:

- Chở người bệnh đi cấp cứu;

- Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;

- Trẻ em dưới 12 tuổi;

- Người già yếu hoặc người khuyết tật.

Như vậy, so với [*Luật Giao thông đường bộ 2008*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-giao-thong-duong-bo-2008-23-2008-QH12-82203.aspx) thì từ ngày 01/01/2025, bổ sung thêm trường hợp được “tống 3” (tức trên xe có tổng cộng 3 người) là chở người già yếu hoặc người khuyết tật.

**11. Bổ sung quy định đấu giá biển số xe máy, xe gắn máy từ 01/01/2025**

Theo khoản 1 Điều 37 [*Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-2024-so-36-2024-QH15-444251.aspx) thì biển số xe đưa ra đấu giá là biển số xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy được quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 36 [*Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-2024-so-36-2024-QH15-444251.aspx).

Như vậy, từ ngày 01/01/2025, biển số xe máy, xe gắn máy cũng có thể được đấu giá.

**12. Xe đưa rước học sinh phải có thiết bị chống bỏ quên trẻ, sơn màu vàng đậm từ 01/01/2025**

Xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 35 [*Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-2024-so-36-2024-QH15-444251.aspx); có thiết bị ghi nhận hình ảnh trẻ em mầm non, học sinh và thiết bị có chức năng cảnh báo, chống bỏ quên trẻ em trên xe; có niên hạn sử dụng không quá 20 năm; có màu sơn theo quy định của Chính phủ;

- Xe ô tô chở trẻ em mầm non hoặc học sinh tiểu học phải có dây đai an toàn phù hợp với lứa tuổi hoặc sử dụng xe có ghế ngồi phù hợp với lứa tuổi theo quy định của pháp luật.

- Xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh phải được sơn màu vàng đậm phủ bên ngoài thân xe; mặt trước và hai cạnh bên xe phía trên cửa sổ phải có biển báo dấu hiệu nhận biết là xe chuyên dùng chở trẻ em mầm non, học sinh.

*(Điều 46*[*Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-2024-so-36-2024-QH15-444251.aspx)*, Điều 30*[*Nghị định 151/2024/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-dinh-151-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-619564.aspx)*)*

**13. Thay đổi nhiều mức phạt giao thông từ 01/01/2025**

Chính phủ sẽ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe. Theo đó, sẽ thay đổi nhiều mức phạt về giao thông từ 01/01/2025.

**14. Học sinh sẽ được giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

Trẻ em mầm non, học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp sẽ được giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Ngoài ra, học sinh trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn được hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn.

(Điều 6 [*Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-2024-so-36-2024-QH15-444251.aspx), *Chương II*[*Nghị định 151/2024/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-dinh-151-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-619564.aspx?anchor=chuong_2)*)*

***Trên đây là 14 quy định mới về giao thông áp dụng từ 01/01/2025.***

**Chủ đề *"Hành trình an toàn, kiến tạo tương lai***

Đó là chủ đề trong Kế hoạch bảo đảm an toàn giao thông (ATGT) năm 2025 của Ban ATGT tỉnh. Mục tiêu của kế hoạch nhằm thiết lập trật tự ATGT, nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật và xây dựng văn hóa giao thông an toàn. Kiềm chế, kéo giảm bền vững tai nạn giao thông cả về số vụ, số người chết và số người bị thương; bảo đảm an ninh, an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân. Khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trên các trục giao thông chính, các đầu mối giao thông trọng điểm, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài.

Để thực hiện tốt các nội dung trong kế hoạch, các cơ quan thành viên Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả 8 nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Trước hết, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, ATGT trong tình hình mới; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban ATGT quốc gia, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT. Kiểm tra, rà soát, đề xuất, kiến nghị xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật và các quy định liên quan đến công tác bảo đảm trật tự ATGT. Xây dựng lộ trình thực hiện đồng bộ quy hoạch hạ tầng giao thông với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa phương. Lồng ghép mục tiêu bảo đảm trật tự ATGT vào các quy hoạch ngành, quốc gia, quy hoạch vùng, tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đô thị, nông thôn và các quy hoạch chuyên ngành về giao thông vận tải.

Bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; tăng cường thẩm tra, thẩm định ATGT đối với công trình đường bộ đang khai thác; xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông. Duy trì, bảo dưỡng, cải tạo, sửa chữa, thay thế kịp thời khi phát hiện trục trặc, hư hỏng hoặc nảy sinh bất cập của hệ thống đèn tín hiệu giao thông đường bộ. Xóa bỏ lối đi tự mở trái phép qua đường sắt; ngăn ngừa, xử lý các vi phạm hành lang ATGT, lấn chiếm luồng đường thủy nội địa… Nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của các phương tiện giao thông vận tải. Đẩy mạnh tái cơ cấu vận tải, nâng cao thị phần vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, giảm dần phụ thuộc vào vận tải đường bộ; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, phát triển hệ thống vận tải công cộng trong đô thị, khu công nghiệp và liên tỉnh.

Kiên trì xây dựng văn hóa giao thông an toàn đối với tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng, thực thi pháp luật, cung ứng kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, dịch vụ vận tải và tham gia giao thông. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các nền tảng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về bảo đảm trật tự ATGT. Cùng với đó, tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý, điều hành công tác bảo đảm trật tự ATGT của các lực lượng, đơn vị chức năng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giám sát, xử lý vi phạm trật tự ATGT, điều tra tai nạn giao thông, xây dựng cơ sở dữ liệu về trật tự ATGT, bảo đảm khả năng kết nối, sử dụng chung…

Theo Kế hoạch số 168-KH/TU, ngày 10/11/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa yêu cầu phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; xây dựng văn hoá chấp hành pháp luật, ứng xử văn minh khi tham gia giao thông; tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp giảm tai nạn giao thông, hạn chế ùn tắc giao thông. Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển nhanh, đồng bộ hạ tầng giao thông phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị *về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; xác định bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là nhiệm vụ thường xuyên, động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý nhà nước về giao thông thống nhất, thông suốt, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ trong lĩnh vực giao thông. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông thật sự trong sạch, vững mạnh, có đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Để bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu theo Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

***Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông***

Tổ chức quán triệt, cụ thể hoá Chỉ thị số 23-CT/TW, các chủ trương của Đảng đối với công tác bảo đảm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vào chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm theo quy định. Đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông và Nhân dân trong lĩnh vực giao thông.

Siết chặt trật tự, kỷ cương, xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật về giao thông của người tham gia giao thông và người làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông. Kịp thời khởi tố, điều tra xử lý nghiêm các vụ tai nạn giao thông có dấu hiệu tội phạm, xác định rõ nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông để có giải pháp phòng ngừa giảm thiểu tai nạn giao thông.

Đề cao vai trò và gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu thực hiện và tích cực vận động gia đình, người thân chấp hành nghiêm túc các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến trật tự, an toàn giao thông. Nghiêm cấm mọi hành vi can thiệp, tác động vào quá trình xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông của các cơ quan chức năng. Xem việc tuân thủ, chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là một trong những tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, đảng viên.

***Thứ hai, rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật; phân định rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông***

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; đồng thời, đề xuất, kiến nghị Trung ương sửa đổi, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật đối với các lĩnh vực giao thông theo hướng quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông gắn với bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phân công cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, phạm vi quản lý nhà nước giữa các sở, ban, ngành với chính quyền địa phương, giữa trách nhiệm tập thể với trách nhiệm cá nhân, khắc phục tình trạng chồng chéo, bảo đảm công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông được thống nhất, thông suốt, hiệu quả. Có chính sách khả thi, phù hợp, huy động, sử dụng các nguồn lực để phát triển, xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ kết cấu hạ tầng. Đối với các dự án đầu tư làm phát sinh gia tăng nhu cầu giao thông cần phải có đánh giá kỹ lưỡng tác động về trật tự, an toàn giao thông.

***Thứ ba, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông***

Đa dạng hoá nội dung, hình thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng mạng xã hội phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông. Trong đó, thường xuyên đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy an toàn giao thông trong học đường, tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các cơ quan, đoàn thể để giáo dục thanh, thiếu niên, học sinh có ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát động mạnh mẽ các phong trào thi đua, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, kịp thời khen thưởng tập thể, cá nhân gương mẫu, có thành tích trong tham gia giữ gìn trật tự, an toàn giao thông, đồng thời tích cực đấu tranh, phê phán các hành vi gây mất trật tự, an toàn giao thông; kết hợp giữa tuyên truyền, vận động với giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật.

***Thứ tư, tập trung nguồn lực xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông***

Tiếp tục hoàn chỉnh các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các địa phương, khu kinh tế, khu công nghiệp…trên địa bàn tỉnh bảo đảm đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, kết nối hiệu quả giữa hệ thống giao thông vận tải của tỉnh với giao thông quốc gia và các tỉnh lân cận. Nghiên cứu quy hoạch, phát triển hệ thống giao thông trên cao, không gian ngầm phục vụ giao thông tĩnh, bãi đỗ xe trong đô thị. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự đô thị, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện hiệu quả, khả thi quy hoạch.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, hoàn thành có chất lượng các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, các tuyến giao thông huyết mạch, đường vành đai, các trục giao thông hướng tâm, đường liên vùng, hệ thống đường cao tốc quốc gia qua địa bàn tỉnh. Quan tâm nguồn lực cho phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng nhằm thu hút nhiều người dân tham gia. Triển khai lộ trình di dời trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, trường đại học, cao đẳng, bệnh viện lớn, bến xe... ra khỏi trung tâm đô thị theo quy hoạch đã được phê duyệt vào thời điểm phù hợp nhằm khắc phục ùn tắc giao thông, nhất là tại thành phố Nha Trang.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành giao thông; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về giao thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Thường xuyên cải cách thủ tục hành chính và đổi mới mạnh mẽ phương thức tuần tra kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông. Triển khai đầu tư hệ thống camera giám sát giao thông, có tích hợp đo tốc độ, xử lý vi phạm hành chính "phạt nguội", kết hợp với phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự; ưu tiên các tuyến đường chính, vị trí, đoạn đường thường xảy ra tai nạn, nút giao thông trọng điểm. Bên cạnh đó, tăng cường hợp tác, nghiên cứu kinh nghiệm những mô hình hay, hiệu quả về quản lý giao thông trong và ngoài nước, vận dụng phù hợp với thực tiễn của địa phương và phát triển, quản lý đô thị thông minh, bền vững trong tương lai theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị.

***Thứ năm, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, phối hợp các lực lượng trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông***

Kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý nhà nước về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, nâng cao chất lượng đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện giao thông… theo đúng quy định của pháp luật. Có kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát các trung tâm đăng kiểm phương tiện, các cơ sở, trung tâm đào tạo, sát hạch, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, tồn tại và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tăng cường quản lý hoạt động vận tải, ưu tiên phát triển, nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng, vận chuyển hành khách khối lượng lớn, từng bước chuyển đổi dần sang các phương tiện giao thông xanh, sạch gắn với lộ trình hạn chế dần phương tiện cá nhân tham gia giao thông; rà soát, nghiên cứu tổ chức giao thông hợp lý, khoa học, phù hợp với điều kiện kết cấu hạ tầng, khắc phục cơ bản ùn tắc giao thông cục bộ trên các tuyến đường trong trung tâm đô thị, nhất là tại thành phố Nha Trang.

Nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp và đơn vị chức năng trong phối hợp thực hiện công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường sắt, hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thường xuyên kiểm tra, rà soát, phát hiện, xử lý, khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức giao thông, đặc biệt tại những vị trí “điểm tiềm ẩn”, “điểm đen” tai nạn giao thông.

Kiện toàn tổ chức bộ máy Ban An toàn giao thông các cấp và các bộ phận thường trực, giúp việc theo hướng thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế; thường xuyên đánh giá, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Quan tâm bố trí ngân sách, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện và các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác cho các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; xây dựng lực lượng chuyên trách, các lực lượng tham gia cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả tai nạn giao thông có đủ năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất tốt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao các đảng đoàn, ban cán sự đảng, huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ hằng năm, 5 năm sơ kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện theo quy định.